

Số: 2080/SNN-CCKL  
Về việc hướng dẫn kỹ thuật trồng  
một số loài cây lâm nghiệp

Trà Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác trồng, quản lý và bảo vệ cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn xây dựng tài liệu dẫn kỹ thuật trồng một số loại cây lâm nghiệp, trên cơ sở tham khảo tài liệu kỹ thuật trồng cây lâm nghiệp của Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam bộ, Trung tâm nghiên cứu và phát triển cây giống Học viện Nông nghiệp Việt Nam và một số tài liệu tham khảo khác, đồng thời tổ chức 01 cuộc họp lấy ý kiến góp ý tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng một số loài cây lâm nghiệp, với thành phần tham dự là đại diện 15 cơ quan, đơn vị có liên quan.

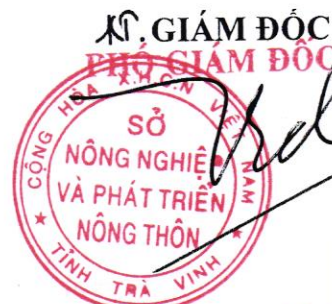
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng 13 loại lâm nghiệp (có tài liệu đính kèm), gồm: Lim Xẹt - *Peltophorum pterocarpum*, Long não - *Cinnamomum camphora*, Gõ đỏ - *Azelia xylocarpa*, Nhạc ngựa - *Swietenia macrophylla*, Gõ mật - *Sindora cochinchinensis*, Cẩm liên - *Shorea siamensis*, Chiêu liêu nước - *Terminalia calamansanai*, Xà cừ - *Khaya senegalensis*, Bằng lăng nước - *Lagerstroemia speciosa*, Sưa đỏ - *Dalbergia tonkinensis*, Si - *Ficus benjamina*, Giáng hương - *Pterocarpus macrocarpus*, Me tây - *Samanea saman*.

Đề nghị các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải thực hiện tuyên truyền tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng một số loài cây lâm nghiệp đến nhân dân trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng một số loài cây lâm nghiệp có nội dung chưa hợp lý, cần chỉnh sửa bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét chỉnh sửa cho phù hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD và Phó GD sở phụ trách;
- Lưu: VT.



Trần Văn Dũng

UBND TỈNH TRÀ VINH

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



**KỸ THUẬT TRỒNG MỘT SỐ LOÀI CÂY LÂM NGHIỆP:  
LIM XỆT, LONG NÃO, GỖ ĐỎ, NHẠC NGỰA, GỖ MẬT,  
CẨM LIÊN, CHIÊU LIÊU, XÀ CỪ, BẰNG LĂNG NƯỚC,  
SỪA ĐỎ, SI, GIÁNG HƯƠNG, ME TÂY**

*(Kèm theo Công văn số 2080/SNN-CCKL ngày 16/11/2020  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

*Trà Vinh, ngày 12/11/2020*

## I. Khái quát về đặc điểm, phân bố và giá trị của cây

### 1. Cây Lim Xẹt (*Muong kim phuong, Phuong vang, Muong vang*) - *Peltophorum pterocarpum*

#### 1.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ, cao 20 - 25m, cành non có lông màu đỏ, sau nhẵn; lá kép lông chim 2 lần cuống dài 25 - 30cm mang 4 - 14 đôi cấp 1, có lông màu đỏ, mỗi cuống cấp 1 mang 10 - 22 đôi lá nhỏ, lá nhỏ thon (thon), đầu tròn, gốc rất lệch. Lá kèm nhỏ. Cụm hoa hình chùy ở đầu cành, dài 20 - 40cm, phủ lông màu đỏ. Lá bắc sớm rụng, cánh đài hình trứng ngược, có lông. Cánh tràng màu vàng hình trái xoan, phía trong có lông ở họng và phần giữa. Nhị đực có chỉ nhị dài 1,2 - 1,5cm có lông ở phía dưới. Bầu có lông, quả đậu dẹt, dài 10 - 12cm, rộng 2 - 2,5cm, có cánh, có 1 - 4 hạt xếp theo chiều dài.

#### 1.2 Đặc điểm sinh thái

Cây ưa sáng, có biên độ sinh thái rất rộng, có khả năng sinh trưởng phát triển tốt trong điều kiện khác nhau, tái sinh hạt và chồi đều mạnh, chịu được khô hạn.

#### 1.3 Phân bố

- Cây phân bố chủ yếu ở các tỉnh miền Trung và miền Nam nước ta.
- Tại Trà Vinh: Cây phân bố tự nhiên, rải rác trên toàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực ven sông.

#### 1.4 Giá trị

Gỗ màu vàng nâu, vân rất đẹp (vân gỗ Lim xẹt giống vân gỗ Gõ đỏ), hiện nay gỗ Lim xẹt rất được ưa chuộng, sử dụng làm đồ gỗ mỹ nghệ. Với đặc điểm cây có tán tròn đều, hoa nở rộ theo mùa, màu sắc rực rỡ thích hợp làm cây cảnh đường phố, công trình tạo cảnh quan, cây bóng mát. Đặc biệt, cây trồng được trên đất cát nên được người dân chọn trồng ven biển để chắn gió, chắn cát, chống sạt lở đất rất tốt.

### 2. Cây Long não (*Dã hương; Dạ hương*) - *Cinnamomum camphora*

#### 2.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây thường xanh, cao 10 m đến 20 m, đường kính 30 - 60cm. Vỏ ngoài màu xám nâu, nứt dọc thành rãnh sâu, thịt vỏ mùi thơm. Cành non màu lục, nhẵn bóng. Lá đơn mọc cách, phiến lá hình trứng hay hình bầu dục, gốc lá lệch; dài 5 - 9cm, rộng 3 - 5cm, mặt trên nhẵn bóng. Gân bên hình lông chim, cuống lá dài 2 - 5cm. Cụm hoa chùy ở nách lá hay tận cùng, có lông lá bắc hình dải, có lông, cuống hoa ngắn. Hoa lưỡng tính. Gốc bao hoa hợp thành ống ngắn hình nón, 6 thùy, thon, có lông nâu nhạt. Bầu hình trứng, nhẵn, vòi hình trụ. Quả hình cầu, đường kính 6 - 8mm, màu tím đen.

## 2.2 Đặc điểm sinh thái

Cây ưa địa hình bằng phẳng hay dốc nhẹ, có đất sâu, ẩm, nhiều mùn. Cây có sức sống tốt và thường được trồng ở công viên, đường phố. Ra hoa vào tháng 2 - 4. Có quả vào tháng 10 - 11.

## 2.3 Phân bố

Cây nguyên sản ở Đài Loan. Đã được nhập trồng ở hầu hết khắp các tỉnh ở Việt Nam.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị.

## 2.4 Công dụng

Gỗ màu xám vàng hay xám hồng, gỗ tương đối cứng và nặng trung bình, tỷ trọng 0,6 không bị mối mọt, kém chịu mục. Dùng đóng đồ gỗ gia dụng hoặc gỗ xây dựng. Các bộ phận của cây đều chứa tinh dầu, cây có thể trồng làm cây bóng mát.

## 3. Cây Gỗ đỏ (*Hổ bì, Cà te, Bên*) - *Azelia xylocarpa*

### 3.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ lớn, rụng lá, cao 25 - 30m, đường kính thân 0,8 - 1m. Vỏ màu nâu xám, sần sùi, trên mặt có nhiều lỗ màu nâu. Cành non nhẵn. Lá kép lông chim một lần chẵn, với 3 - 5 đôi lá chét; lá chét hình trái xoan, dài 5 - 6cm, rộng 4 - 5cm, chóp lá nhọn, gốc tù, nhẵn ở cả hai mặt. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành, dài 5 - 15cm. Đài hình ống, cao 10 - 12 mm, đỉnh xẻ 5 thùy. Tròng màu hồng, dài 5 - 12mm, mặt trong có lông. Nhị 7, gần hợp ở gốc. Bầu cao 7mm, có lông. Quả đậu dài 15 - 20cm, rộng 6 - 9cm, dày 2 - 3cm, khi quả già hoá gỗ màu nâu thẫm, có 5 - 8 hạt. Hạt hình trứng, dài 25 - 30 mm, dày 18 - 24 mm, màu nâu thẫm hay đen, ở gốc có áo hạt cứng, màu da cam.

### 3.2 Đặc điểm sinh thái

Cây rụng lá vào khoảng tháng 12, đến tháng 1 - 2 (năm sau) ra lá non, có hoa khoảng tháng 3 - 4, quả chín vào tháng 10 - 11. Tái sinh hạt tốt. Cây gặp ở rừng ẩm nhiệt đới, ở độ cao 300 - 700 m (có khi tới 1000m), nơi đất bằng phẳng hay trên những sườn dốc đất thoát nước, hiếm khi gặp ở ven suối.

### 3.3 Phân bố

Trong nước: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kontum, Gia Lai (An Khê, Chư Prông), Đắk Lắk (Krông Bông), Lâm Đồng, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị và được trồng phân tán rải rác trên địa bàn tỉnh.

### 3.5 Giá trị

Là loại gỗ quý hiếm, được sử dụng để chế tác đồ gỗ gia dụng và đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp.

#### **4. Cây Nhạc ngựa (*Dái ngựa*) - *Swietenia macrophylla***

##### **4.1 Đặc điểm nhận dạng:**

Cây có hình thái rất giống cây Xà cừ. Cây gỗ lớn, cao 20 - 30m. Thân tròn, thẳng phân cành cao. Khi già vỏ nứt dọc và bong thành mảnh nhỏ; lá kép lông chim một lần chẵn, mọc cách. Lá hình trứng, đầu nhọn, gốc tù, lệch, mép lá nguyên, mặt trên màu lục sẫm, bóng, dai, rần reo gọn sóng. Gân nổi rõ, Cuống lá to, mập. Hoa nhỏ đều, lưỡng tính, hình cầu, hợp thành chùm, viên chùy ở nách lá phía đầu cành. Nhị 10 hợp thành ống, mép ống chia 10 chùy, 10 bao phấn dính trong ống. Đĩa bọc quanh dưới bầu. Bầu thượng, thuôn tròn, có 5 ô, nhiều noãn, vòi nhụy dài; quả nang lớn hình trứng ngược, vỏ dày, màu nâu đậm, hóa gỗ. Khi chín nứt làm 5 mảnh. Hạt lớn có cánh màu nâu vàng. Giá noãn hóa gỗ, mập, còn lại ở quả chín rụng hạt.

##### **4.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây ưa sáng, sinh trưởng nhanh, thích hợp với khí hậu nhiệt đới. Cây tái sinh ít. Cây non cần che bóng, lúc trưởng thành xanh quanh năm.

##### **4.3 Phân bố**

Cây nguyên sản ở trung mỹ, được gây trồng rộng rãi ở nhiều tỉnh nước ta làm bóng mát trong công viên, đường phố và để lấy gỗ.

Tại Trà Vinh: cây phân bố nhiều tại các huyện Cầu Kè, Tiểu Cần.

##### **4.4 Giá trị**

Gỗ màu đỏ nâu đậm, có thớ mịn, dễ làm, ít co giãn, có sức chống mối mọt cao. Gỗ nhẹ, tỷ trọng 0,54 (15% nước). Gỗ dùng đóng đồ mộc, đóng tàu thuyền và xây dựng. Còn dùng làm gỗ ép, gỗ lạng. Cây thường được trồng làm cây bóng mát ven đường và trong công viên.

#### **5. Cây Gỗ Mật (*Gỗ đen; Gụ*) - *Sindora cochinchinensis***

##### **5.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây gỗ to, rụng lá, cao 15 - 20m, đường kính thân tới 0,5 - 0,7m. Lá kép lông chim một lần chẵn, dài 10 - 15cm, có 3 - 4 đôi lá chét. Lá chét hình bầu dục dài hay hình trứng ngược, dài 4 - 9cm, rộng 3 - 4,5cm, có lông rải rác ở mặt trên, có lông dày ở mặt dưới, cuống lá chét dài 4 - 5 mm. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành dài 10 - 25cm, lá bắc hình trứng ít nhiều tồn tại. Đài hình ống có 4 thùy, có lông rải rác bên ngoài. Tràng màu đỏ - vàng nhạt, dài 7 mm, có lông ở bên ngoài. Bầu có cuống ngắn, phủ lông dày, vòi dài 15 mm cong, nhẵn, núm nhụy hình đầu. Quả đậu dẹt, hình bầu dục rộng, dài 4,5 - 10 cm, có gai thưa, tiết ra

nhựa ở đầu gai. Quả có từ 1 – 3 hạt, gần như tròn, dẹp, đường kính 1,5 - 2cm, áo hạt màu vàng cam, hay vàng nâu cứng, rộng bằng hạt.

### **5.2 Đặc điểm sinh thái**

Mùa hoa tháng 3 - 4, mùa quả chín tháng 7 - 8. Tái sinh bằng hạt tốt. Cây gặp rải rác trong rừng nhiệt đới thường xanh và nửa rụng lá, ở độ cao tới 900 m.

### **5.3 Phân bố**

Trong nước: Kontum (Kon Plong, Sa Thầy), Gia Lai (Chư Păh, An Khê), Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị và trồng phân tán rải rác trong tỉnh.

### **5.4 Giá trị**

Là loài cây quý hiếm, gỗ tốt, cứng, có màu hồng và có vân nâu đẹp. Được dùng đóng đồ dùng cao cấp trong gia đình (bàn, ghế, giường, tủ) dùng trong điêu khắc và trong xây dựng. Vỏ chứa tanin.

## **6. Cây Cẩm liên (*Cà trắc, Cà chắc*) - *Shorea siamensis***

### **6.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây rụng lá, thân thẳng, cao 10 - 30m, đường kính 80cm. Tán hình cầu, vỏ màu đen, nứt sâu, dày 1,5cm, thịt màu đỏ. Lá đơn nguyên mọc cách, hình trái xoan, hay hình trứng thuôn, mũi tù hay nhọn ở đỉnh, góc thường hình tim, dài 11 - 22cm, rộng 7 - 16cm, mặt trên sáng và nhẵn. Gân bên 10 - 15 đôi. Cuống mảnh, dài 2 - 4cm, nhẵn hay nhấp. Lá kèm lớn. Cụm hoa chùm dài 7 - 9mm, ở nách lá hay tận cùng. Cánh dài màu đỏ, hình trái xoan thuôn, lõm và phình ở gốc, hẹp ở đỉnh, dài 4 - 6mm. Mặt ngoài có lông. Cánh tràng màu vàng nhạt, hình trái xoan, mặt ngoài có lông. Nhị 15 xếp 2 vòng. Bầu và vòi nhẵn. Quả hình trứng nhọn, dài 16mm, có 5 cánh, 2 cánh nhỏ dài 6 - 7cm; 3 cánh lớn dài 9 - 10cm, rộng 15mm.

### **6.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây mọc chủ yếu trong các rừng thưa rừng khộp, mọc thuần loại hoặc mọc lẫn. Cây khô chịu hạn phân bố trên cát đất nông, khô và nhiều đá nổi. Cây rụng lá vào cuối tháng 2 đầu tháng 3. Ra hoa vào tháng 3 trước khi ra lá non. Quả chín vào tháng 4 đến tháng 5.

### **6.3 Phân bố**

Việt Nam: cây phân bố gần khắp các tỉnh phía nam, nhưng tập chung nhiều nhất ở Gia Lai, Kontum, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Sông Bé, Tây Ninh, Bình Long, Phước Long.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị và trồng phân tán rải rác trong tỉnh.

#### **6.4 Giá trị**

Cây gỗ nhóm I, gỗ rất tốt, không bị mối mọt, rất cứng và nặng. Dùng nhiều trong xây dựng, lâu, bền.

### **7. Cây Chiêu liêu nước - *Terminalia calamansanai***

#### **7.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây có đặc điểm hình thái giống cây Bàng Đài loan. Cây rụng lá vào mùa khô cao 15 - 30m, đường kính trung bình 50 - 70cm, nhưng cũng có cây có đường kính tới 2m. Phân cành cao, cành phân tầng rõ rệt. Lá đơn, mọc cách, thường tập trung phía đầu cành. Lá cứng hình ngọn giáo, đầu có mũi nhọn thuôn dần về phía gốc dài 6 - 10cm, rộng 2 - 3cm. Phiến lá có mặt trên nhẵn bóng, mặt dưới hơi thô, gân bên 4 - 6 đôi, nổi rõ ở mặt dưới, hơi rõ ở mặt trên, gân mạng lưới không rõ. Cuống lá dài 2 - 3cm, không có lông, có 2 tuyến ở gốc, cụm hoa dạng bông rất dày, hoa mọc ở nách lá phía đầu cành, dài 10 - 15cm, cuống chung phủ dày lông mịn màu vàng hung. Hoa lưỡng tính màu trắng ngà có mùi thơm hắc, lá bắc nhỏ, dài 1 - 2mm, có nhiều lông, sớm rụng. Cánh đài hợp ở gốc thành hình đầu, trên chia 5 cánh hình tam giác, có nhiều lông. Không có cánh tràng. Nhị 10, dài 2 - 3mm dính xen kẽ với cánh đài. Đĩa phân thùy có lông. Bầu hạ phủ rất nhiều lông, 1 ô, 2 noãn, vòi dài 3mm, có lông ở phía dưới. Quả đẹp, có 2 cánh, có lông trắng mịn, bề ngang 2 - 5cm, cao 1,5 - 4cm. Một hạt, dài 7 - 10mm, rộng 3 - 6mm.

#### **7.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây thuộc loài cây ưa sáng, thường gặp ven rừng, ưa đất sét pha cát, ẩm, có nhiều mùn. Ra hoa vào tháng 7 - 8. Quả chín vào tháng 9 - 10.

#### **7.3 Phân bố**

Việt Nam cây mọc ở vùng núi Nam trung bộ, Gia Lai, Kontum và mọc phổ biến ở các tỉnh miền đông Nam bộ, Núi Dinh - Bà Rịa - Vũng Tàu, vùng đồi núi thấp, Kiên Giang, Hà Tiên, Phú Quốc.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị.

#### **7.4 Giá trị**

Gỗ màu trắng trung bình, mịn, dễ gia công, dùng đóng đồ đạc thông thường trong gia đình, xây dựng. Vỏ có tanin.

### **8. Cây xà cừ (*Sọ khi*) - *Khaya senegalensis***

#### **8.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây gỗ lớn cao 20 - 30m, đường kính 80 - 100cm, chia cành sớm. Khi non vỏ nhẵn, màu xám, khi già bong từng mảnh nhỏ; lá kép lông chim một lần, mọc cách. Các lá chét hình thuôn, mép nguyên. Hoa nhỏ, màu vàng xếp thành chùm ở nách lá phía đầu cành. Hoa mẫu 4, ống nhị hình tròn, 8 bao phấn dính phía trong ống nhị, vòi nhụy dài, đầu nhụy hình đĩa; quả nang hình cầu, vỏ hóa gỗ. Khi chín nứt thành 4 mảnh. Hạt tròn, dẹt có cánh mỏng bao quanh.

### **8.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây ưa sáng, sinh trưởng nhanh, dễ trồng, hạt nảy mầm khỏe, cây tái sinh chồi mạnh, ưa với nhiều loại đất khác nhau. Ra hoa vào tháng 4 - 5. Quả chín vào tháng 10.

### **8.3 Phân bố**

Cây có nguồn gốc từ Châu Phi, nay được trồng khá phổ biến ở các tỉnh nước ta (chủ yếu ở các thành phố).

Tại Trà Vinh: Cây được trồng phổ biến trên toàn địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### **8.4 Giá trị**

Gỗ có lõi màu đỏ nhạt, dác gỗ màu nâu đỏ nhạt, gỗ rắn, thớ xoắn, dễ nứt nẻ, cong vênh. Tỷ trọng 0,710. Lực kéo ngang thớ  $24\text{kg/cm}^2$ , lực nén dọc thớ  $456\text{kg/cm}^2$ , oằn  $1,170\text{kg/cm}^2$ . Gỗ dùng trong xây dựng, đóng tàu thuyền và các đồ mộc gia dụng.

## **9. Cây Bằng lăng nước (*Bằng lăng lá lớn; Thao lao*) - *Lagerstroemia speciosa***

### **9.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây gỗ lớn, rụng lá theo mùa, cao 15 - 25m, đường kính 30 - 50cm. Vỏ màu xám, nứt dọc. Tán dày. Cành con hình trụ, nhẵn hay hơi phủ lông nhung. Lá đơn mọc đối hay gần đối, hình bầu dục, đầu có mũi nhọn, khi khô màu hung đỏ nhạt ở mặt dưới, dài 10 - 20cm, rộng 5 - 9cm, gân bên 12 - 17 đôi. Cuống lá dài 8 - 10mm, khỏe, nhẵn. Cụm hoa đầu cành hình chóp, dài 15 - 20cm. Cánh dài hình ống với 6 dãy lồi nổi lên, tận cùng bằng một vảy, và 6 rãnh hơi sâu, tận cùng bằng một mũi ngắn. Cánh tràng 6, không lượn sóng hay ít, thót dần thành một móng rộng và ngắn. Cánh hoa màu tím đặc trưng. Nhị nhiều, dính khoảng giữa của ống dài. Bầu nhẵn, 6 ô; quả nang hình trứng, cao 2cm, đường kính 18mm.

### **9.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây thuộc loài cây ưa sáng, ưa ẩm, thường mọc ven sông lớn, ven suối khe, ven đầm lầy hoặc ven các vùng trũng thấp bị ngập nước định kỳ trên đất phù sa, xung tích hay dốc tụ có tầng dày, màu mỡ, rất ẩm, tái sinh hạt tương đối mạnh. Ra hoa vào tháng 5 - 6. Có quả vào tháng 2 - 3 năm sau.



### 9.3 Phân bố

Việt Nam: Cây mọc trong rừng thưa rụng lá hay rừng nửa rụng lá nhiệt đới và rừng thường xanh mưa mùa nhiệt đới, địa hình đồi, các tỉnh Gia Lai, Kontum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Sông Bé, Tây Ninh.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng làm cây xanh đô thị và trồng phân tán rải rác trên địa bàn tỉnh.

### 9.4 Giá trị

Cây cho gỗ nhóm III, gỗ tốt, cứng, lõi gỗ không bị mối mọt. Gỗ màu đỏ nhạt, thớ thẳng, kết cấu mịn, tương đối nhẹ. Tỷ trọng 0,712. Lực kéo ngang thớ  $28\text{kg/cm}^2$ , lực nén dọc thớ  $454\text{kg/cm}^2$ , oằn  $1219\text{kg/cm}^2$ , hệ số co rút 0,30 - 0,57, dễ gia công, khô ít nứt, sắc gỗ tươi, đẹp, dùng làm gỗ xây dựng và gỗ gia dụng phổ thông.

## 10. Cây Sưa đỏ (*Trắc thối, Huỳnh đàn*) - *Dalbergia tonkinensis*

### 10.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ to, cao 20 - 30m, đường kính thân 0,5 - 0,7m. Vỏ ngoài màu vàng nâu, nứt dọc hay bong từng mảng. Lá kép lông chim lẻ, một lần, dài 13 - 25cm, mang 5 - 9 lá chét. Lá chét hình trái xoan, chóp lá tù hay nhọn, gốc lá tù hay tròn, dài 3,5 - 8 (10)cm, rộng 2 - 4 (5)cm, hai mặt nhẵn, gân bên 7 - 9 đôi, lá chét tận cùng thường lớn hơn các lá chét khác, cuống lá dài 2 - 5cm. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành hay nách lá phía đỉnh cành, dài 10 - 20cm. Lá bắc sớm rụng. Hoa dài 5 - 6mm, có mùi thơm. Đài hợp ở phía dưới, nhẵn, có 5 thùy bằng nhau. Tràng màu trắng, có móng thẳng. Nhị 10, hàn liền. Bầu 2 - 4 ô, nhẵn hay có lông. Quả đậu, dài 5 - 6cm, rộng 1 - 1,2cm, dẹp, mỏng, mang 1 - 2 hạt.

### 10.2 Đặc điểm sinh thái

Mùa hoa từ tháng 5 - 7, quả chín từ tháng 9 - 12. Cây tái sinh bằng hạt và bằng chồi ở nơi có độ che phủ dưới 50%. Cây mọc rải rác trong rừng, trên đất có tầng dày, giàu chất dinh dưỡng, ở độ cao từ thấp tới 600 - 700m, đôi khi tới 1.000m.

### 10.3 Phân bố

Trong nước: Đà Nẵng, Quảng Nam, Kontum (Đắk Tô, Sa Thầy), Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng phân tán rải rác trong tỉnh.

### 10.4 Giá trị

Gỗ đặc biệt quý hiếm, gỗ bền, chắc, có màu sắc và vân đẹp, không bị nứt nẻ, mối mọt. Gỗ được dùng đóng đồ đạc cao cấp, làm đồ mỹ nghệ có giá trị rất cao.

## 11. Cây sanh (*Si*) - *Ficus benjamina*

### 11.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây thường xanh, nhiều rễ khí sinh, cao 20 - 25m. Vỏ nâu xám, sần sùi, thịt màu hồng. Cành mảnh nhẵn. Lá hình bầu dục, gốc hình nêm, đỉnh có mũi tù ngắn, hai mặt nhẵn và sáng bóng, dài 35 - 70mm, rộng 17 - 45mm, gân bên 6 - 7 đôi. Cuống lá dài 5 - 12mm, gân dẹt, rất nhẵn. Lá kèm hình tam giác thuôn, nhọn, màu vàng nhạt, dài 15 - 25mm. Cụm hoa trên cành có lá, tập hợp 1 - 2 sung ở nách lá, hình cầu, đường kính 5 - 6mm, nhẵn, đáy có 3 lá bắc tổng bao. Hoa đực mọc sen lẫn với hoa cái, 3 - 4 cánh dài, hình trứng ngược tù, nhị 1, Hoa cái 3 - 4 cánh dài, bầu thuôn, có cuống ngắn vò bên. Quả hình phức cầu, màu vàng da cam hay tím đỏ, đường kính 6 - 7mm.

### 11.2 Đặc điểm sinh thái

Cây thuộc loài cây ưa sáng và ưa ẩm, mọc ở ven rừng thứ sinh, bên đường, dọc sông suối. tái sinh hạt và tái sinh chồi đều tốt. Hoa nở vào tháng 4 - 5. Quả chín vào tháng 6 - 7.

### 11.3 Phân bố

Việt Nam: Cây mọc rộng rãi ở khắp các tỉnh thành ở nước ta.

Tại Trà Vinh: Cây được trồng phổ biến, chủ yếu làm cảnh.

### 11.4 Giá trị

Gỗ màu xám đến nâu nhạt, cứng trung bình. Có thể sử dụng là đồ đạc thông thường. Cây có dáng đẹp thường trồng làm cây cảnh, cây bóng mát. Quả ăn được. Có thể làm cây chủ cánh kiến đỏ. Lá có tác dụng hành khí, tiêu thũng, tán úr. Thường dùng trong phạm vi dân gian để chữa những trường hợp ứ huyết do ngã hay bị đánh, bị thương, nhức mỏi chân tay, đau xương hoặc bị choáng. Còn dùng chữa lở loét, chữa ho và cắt cơn hen. Ở Ấn Độ, nước sắc lá lẫn với dầu dùng đắp vết lở loét. Ở Trung Quốc, lá được dùng trị đòn ngã và mụn loét.

## 12. Cây Giáng hương (*Hương; Giáng hương quả to*) - *Pterocarpus macrocarpus*

### 12.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ to có tán lá hình ô, rụng lá, cao 25 - 35m, đường kính thân 0,7 - 0,9m hay hơn nữa. Gốc có bệnh vè, thân thẳng, vỏ màu xám, bong những vảy lớn không đều hay hơi nứt dọc, có nhựa mủ đặc màu đỏ tươi chảy ra khi bị chém. Cành non mảnh, có lông, cành già nhẵn, lá kép lông chim lẻ một lần, dài 15 - 25cm; mang 9 - 11 lá chét hình bầu dục thuôn hay hình trứng - thuôn, dài 4

- 11cm, rộng 2 - 5cm, góc tròn hoặc tù, đầu có mũi nhọn cứng, hơi có lông. Cụm hoa hình chùy ở nách lá, phủ lông màu nâu, dài 5 - 9cm. Hoa màu vàng nghệ, có cuống dài và nhiều lông, mùi rất thơm. Quả tròn, đường kính 5 - 8cm, dẹt, có mũi cong về phía cuống, màu vàng nâu, giữa có 1 hạt, xung quanh có cánh rộng và có lông mịn như nhung.

### 12.2 Đặc điểm sinh thái

Mặc dù lượng quả sinh ra hàng năm lớn, nhưng loài tái sinh kém, có thể do lửa rừng- khả năng tái sinh bằng chồi rất mạnh. Cây tăng trưởng về chiều cao mạnh nhất lúc 16 - 20 năm tuổi, sau đó giảm dần, tăng trưởng về đường kính cũng mạnh từ độ tuổi 20. Mọc ở độ cao dưới 700 - 800m, chủ yếu trong rừng rậm nhiệt đới nửa rụng lá, ít khi thường xanh mưa mùa hay ở ranh giới với rừng rụng lá cây họ Dầu (*Diperocapaceae*). Thường mọc hỗn giao với một số loài cây lá rộng khác như gỗ đỏ (*Azelia xylocalpa*), Muồng đen (*Cassia siamensis*) Bằng lăng (*Lagerstromia sp.*), Bình linh (*Vitex sp.*), Dầu trai (*Dipterocarpus itricatus*), Cà dong (*Shorea roxburghii*), Chiêu liêu (*Terminalia sp.*). Cây ưa đất thoát nước, có thành phần cơ giới thịt nhẹ đến trung bình, phong hóa từ các đá trầm tích và macma axit, có khi cả trên đất đỏ bazan.

### 12.3 Phân bố

Trong nước: Nghệ An, Quảng Bình, Kontum (Sa Thầy), Gia Lai (Chư Prông, Mang Yang, An Khê), Đắk Nông (Đắk Mil), Phú Yên (Sơn Hoà), Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai.

Tại Trà Vinh cây được trồng rải rác trong tỉnh với số lượng ít.

### 12.4 Giá trị

Cây gỗ quý hiếm; gỗ rất tốt, bền, có mùi thơm, có màu sắc và vân gỗ đẹp, không bị nứt nẻ, mối mọt, được sử dụng đóng các đồ dùng cao cấp trong gia đình, làm đồ mỹ nghệ. Nhựa có thể dùng làm thuốc nhuộm màu.

## 13. Cây Me tây (Cây Còng, Muồng Tím, Mưa, Muồng ngủ) - *Samanea saman*

### 13.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ lớn, cao từ 15-25 m, điều kiện thích hợp có thể cao đến 50m, góc có bạnh vè lớn. Đường kính thân và tán cây rất lớn, có khi tán cây rộng đến 30m. Tán lá rất rậm rạp, luôn luôn xanh có hình mâm xôi hay hình dù. Vỏ cây màu nâu đen. Lá kép lông chim hai lần chẵn, mang từ 6-16 cặp lá nhỏ, lá xếp lại vào buổi tối hoặc trời chuyển mưa nên có tên là cây mưa. Cụm hoa đầu cành, hoa nhỏ có năm cánh dính màu hồng hoặc tím nhạt, khi nở bung ra rất đẹp và thơm. Quả đậu, dẹt, không nứt, khi chín màu đen, dài 10-20 cm, có từ 10 đến 15 hạt.

### 13.2 Đặc điểm sinh thái

Sinh trưởng nhanh. Phù hợp với mọi điều kiện khí hậu thời tiết, từ vùng biển cực kỳ khắc nghiệt cho đến vùng trung du, đồi núi. Phù hợp với đa số các loại đất, có khả năng chịu hạn rất cao. Lượng mưa thích ứng từ 600-3000 mm.

### **13.3 Phân bố**

Cây có nguồn gốc ở châu Mỹ nhiệt đới. Tại Việt Nam cây đã được du nhập trồng thời Pháp, hiện nay được trồng phổ biến tại khu vực miền trung và nam bộ.

Tại Trà Vinh, cây được trồng phổ biến trong tỉnh.

### **13.4 Giá trị**

Me Tây là làm cây che bóng, cây cảnh quan. Gỗ có vân đẹp, hiện nay gỗ me tây rất được ưa chuộng dùng làm đồ gỗ gia dụng.

## **II. Kỹ thuật trồng cây**

### **1. Chọn giống**

Cây giống tối thiểu phải từ đủ 6 tháng tuổi, cao 0,7 - 0,8 m, đường kính cổ rễ ít nhất phải từ 0,4-0,5cm. Cây khỏe mạnh, sinh trưởng tốt, không cong queo, không bị dập nát, không cụt ngọn, không bị sâu bệnh; hệ rễ tốt. Khi mua về chưa thể trồng ngay, nên tưới ẩm bầu hàng ngày và để nơi có ánh sáng mặt trời, ít nhất 10 ngày trước khi đem trồng.

### **2. Chọn đất trồng**

Các loại cây trên thích hợp trồng ở nhiều loại đất khác nhau trên địa bàn tỉnh (trừ vùng đất bị nhiễm mặn), sinh trưởng tốt nhất ở đất cát pha, độ pH khoảng 5,5-6.

### **3. Thời vụ trồng**

Tốt nhất trồng vào đầu mùa mưa (từ tháng 6 đến giữa tháng 9), trồng vào những ngày có mưa hoặc râm mát. Khuyến khích trồng vào ngày 19/5 (ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh; ngày Tết trồng cây ở Nam bộ), sau khi trồng phải đảm bảo cây được tưới nước và chăm sóc tốt.

### **4. Mật độ trồng**

- Đối với trồng rừng và trồng cây phân tán:

+ Cây Lim xẹt, Cây Long nã, Gỗ đỏ, Gỗ mật, Sưa đỏ, Giáng Hương: mật độ trồng thích hợp là 1.100 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 3 m; hàng cách hàng 3m).

+ Cây Nhạc ngựa, Xà cừ, Si (Sanh): Mật độ trồng thích hợp là 555 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 3 m; hàng cách hàng 6m).

+ Cây Cẩm liên: Mật độ trồng thích hợp là 540 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 3,5 m; hàng cách hàng 6,5 m).

+ Cây Chiêu liêu: Mật độ trồng thích hợp là 400/ha, cự ly (cây cách cây 5 m; hàng cách hàng 5m).

+ Cây Bã lã: Mật độ trồng thích hợp là 278 cây/ha, cự ly trồng 6 m x 6m (cây cách cây 6 m, hàng cách hàng 6m).

+ Me tây: Mật độ trồng thích hợp là 179 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 7 m; hàng cách hàng 8 m).

- Trồng cây xanh đô thị không có mật độ cụ thể, tùy vào điều kiện trồng mà có mật độ, cự ly trồng phù hợp.

## 5. Kỹ thuật trồng

Làm hố trồng: hố trồng hình vuông hoặc hình tròn, chiều dài miệng hố (đối với hố hình vuông) hoặc đường kính miệng hố (đối với hố hình tròn) và chiều sâu hố ít nhất bằng 1/4 đến 1/3 chiều cao cây.

Bón lót: Trước khi trồng cây tiến hành bón lót vào hố trồng bằng hỗn hợp phân hữu cơ, đất hữu cơ bao gồm đất trộn xơ dừa, tro trấu, rơm mục, phân chuồng ủ hoại mục. Thường bón lót mỗi hố từ 1-3kg phân chuồng hoại mục, phân chuồng ủ vi sinh là tốt nhất.

Cách trồng: Trước khi trồng cần phải bóc túi bầu (tránh làm vỡ bầu), đặt cây vào giữa hố theo phương thẳng đứng, lấp đất, đảm bảo cổ rễ cây bằng với mặt đất. Nếu trời không mưa mỗi ngày tưới nước cho bầu cây liên kết với đất bên ngoài, giúp rễ cây dễ bám vào đất và nhận chất dinh dưỡng nuôi cây. Cắm cọc và dùng dây cột cố định cây (từ 1 đến 3 cọc, cự ly cắm cọc cách gốc cây ít nhất bằng 1/3 chiều cao thân cây), tưới nước lên toàn bộ thân cây và gốc cây sau khi trồng.

## 6. Chăm sóc và bảo vệ

### 6.1 Chăm sóc

#### a) Nội dung chăm sóc

Trồng dặm cây chết, cắt bỏ dây leo, cây chèn ép, xới đất, làm cỏ kết hợp vun gốc, bón phân cho cây (rộng 0,6-0,8m xung quanh gốc cây), tỉa tán cây (đối với trồng cây xanh đô thị).

#### b) Thời gian chăm sóc

Trồng rừng và trồng cây phân tán: Chăm sóc 03 năm sau khi trồng (2 lần/năm) vào giữa và cuối mùa mưa.

Trồng cây xanh đô thị, đường phố: Chăm sóc thường xuyên.

### c) Chế độ nước và phân bón

- Chế độ nước: Thường xuyên tưới nước vào mùa khô (02 ngày tưới 01 lần), tưới nước lúc sáng sớm hoặc chiều tối, không tưới nước từ thời điểm 10 giờ đến 15 giờ chiều. Nước tưới là nước ngọt không bị nhiễm mặn, hóa chất độc hại. Đối với trồng rừng có thể không cần tưới nước.

- Chế độ phân: Trong 3 năm đầu, cây cần được chăm sóc, làm cỏ quanh gốc, đảm bảo không bị cỏ dại chen lấn và tạo nguồn quang hợp. Mỗi năm nên bón phân 2 - 3 lần, lượng phân bón là 100 g – 200g phân NPK(5:10:3)/cây. Khi cây đủ 3 tuổi trở lên có thể không cần bón phân (đối với trồng rừng, trồng cây phân tán).

### d) Phòng, trừ sâu bệnh

Các loài cây lâm nghiệp ít bị sâu bệnh, cây có sức sống tốt. Tuy nhiên cần kiểm tra cây thường xuyên để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh hợp lý, tránh để cây bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt lưu ý phòng trừ sâu ăn lá và sâu đục thân hại cây ở giai đoạn 3 năm sau khi trồng.

## 6.2 Bảo vệ

Làm các biển báo nghiêm cấm gây tác hại đến cây trồng. Thường xuyên kiểm tra tránh các tác động xấu đến cây trồng, đặc biệt là tránh để gia súc, vật nuôi gây hại đến cây trồng./.

